

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21/5/2024

“*V/v: Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông V Quang Khải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng.

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang N - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024. Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị H**, sinh năm 1993.

HKTT: Khu 7, thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987.

HKTT: Xóm Soi Cả, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Đoàn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 26/4/2024. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2023, bản tự khai ngày 18/01/2024 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H xây dựng gia đình với anh Nguyễn Văn T năm 2012, hai bên được tự do tìm hiểu tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh T tại xóm Soi Cả, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn

được gần hai năm, sau đó vợ chồng bàn bạc với nhau chuyển về quê chị H ở thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định để ở, làm ăn, tình cảm vợ chồng thời gian đầu mới kết hôn hòa thuận hạnh phúc. Sau đó đến khoảng năm 2018 cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, không tin tưởng vào tình cảm của nhau. Bản thân anh T mãi chơi cờ bạc, cá độ bóng đá, không tập trung làm ăn kinh tế, không chăm lo đến gia đình vợ con, vợ chồng không chịu nhường nhịn, chia sẻ công việc với nhau nên có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau, những lúc nóng giận anh T không kiềm chế được bản thân có đánh chị H. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì hai bên gia đình có biết, có khuyên bảo, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không tự hàn gắn, khắc phục được. Chính vì cuộc sống gia đình căng thẳng nên anh T đã tự ý bỏ nhà chị để về nhà bố mẹ đẻ tại xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn từ năm 2018, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm với anh T không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Chị Đoàn Thị H trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường V, sinh ngày 06/4/2013 và cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 07/6/2017. Hiện nay các cháu đều đang ở với chị H và bố mẹ chị từ khi sinh ra cho đến nay, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học đầy đủ. Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi các cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị H đang làm công nhân của công ty cổ phần Châu Giang chi nhánh công ty đặt tại huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định (Công ty sản xuất đồ chơi) có mức lương hàng tháng từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ, chị H làm giờ hành chính, công ty ở gần nhà nên tiện việc đi lại, tối về nhà chị vẫn có thời gian để chăm sóc, bảo ban các cháu học hành. Chị H ở với bố mẹ đẻ có nhà ở kiên cố, rộng rãi, đàng hoàng, bố mẹ chị còn khỏe, đều làm nghề buôn bán và nông nghiệp, các anh chị em đều đã lập gia đình, có nhà cửa riêng, chỉ có chị H và hai con chung ở cùng với bố mẹ, nhà bố mẹ đẻ chị H ở thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng nên điều kiện kinh tế phát triển, nhà gần trường học nên rất thuận lợi cho việc học hành, đi lại của các cháu. Chị H khẳng định sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất để nuôi các con khôn lớn, trưởng thành. Từ khi ly thân anh T không có hỏi han, thăm nom, cấp dưỡng gì đối với con chung, bỏ mặc hai con chung cho chị H lo liệu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Đoàn Thị H trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Phía bị đơn: Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh T, lấy lời khai của bố đẻ anh T. Theo biên bản xác nhận thông

tin cư trú ngày 02/01/2024 của Công an xã Sơn Hùng xác định anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Soi Cỏ, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2024 của ông Nguyễn Văn Lan là bố đẻ anh T cũng xác định như sau: Năm 2012 con trai ông Lan là anh T kết hôn với chị Đoàn Thị H, hai bên có được tự do tìm hiểu tự nguyện, làm thủ tục cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T, chị H đã về sống chung với gia đình nhà ông được khoảng gần hai năm, sau đó vợ chồng bàn với nhau chuyển xuống quê nhà chị H để đi làm công nhân. Trong thời gian vợ chồng sinh sống cùng với gia đình nhà ông thì vợ chồng anh chị cũng đã xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là: Vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế gia đình chi phối, vợ chồng không chịu nhường nhịn, chia sẻ với nhau, chuyện tình cảm vợ chồng không còn tin tưởng, từ đó dẫn đến vợ chồng hiểu lầm, cãi nhau, xúc phạm nhau. Sau khi vợ chồng chuyển về quê nhà chị H để ở, làm ăn thì được khoảng mấy năm, đến năm 2018 thì anh T lại về trên nhà ở chung với gia đình nhà ông mà không có vợ con về ở cùng, ông có hỏi anh T chuyện vợ chồng thì anh có nói vợ chồng mâu thuẫn, cãi nhau, không sống chung được với nhau nữa thì ly thân. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị H và con không về nhà ông nữa. Khi mâu thuẫn vợ chồng anh chị xảy ra bản thân gia đình ông có khuyên bảo, hòa giải nhưng chị H nhất quyết không về chung sống với anh T nữa, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, khi chị H làm đơn xin ly hôn cũng có đến gia đình nhà ông để nói chuyện mâu thuẫn vợ chồng. Thực tế vợ chồng anh T, chị H không có hạnh phúc, không ăn ở với nhau từ rất lâu, ông Lan đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để hai bên ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Ông Lan cũng xác định vợ chồng anh T, chị H có với nhau hai người con chung là cháu Nguyễn Trường V, sinh ngày 06/4/2013 và cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 07/6/2017. Hiện nay các cháu đều đang ở với chị H và bố mẹ chị từ nhỏ cho đến nay. Quan điểm của ông Lan đề nghị Tòa án để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, vì các con chung ở với chị H và gia đình nhà ngoại từ nhỏ đã quen, có chung hộ khẩu với gia đình bố mẹ chị H, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học ổn định. Từ khi ly thân anh T đi làm nhưng không có chu cấp hoặc thăm nom gì đến con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo ông Lan thì vợ chồng lấy nhau xong về ở chung với gia đình nhà ông được gần hai năm sau đó vợ chồng lại chuyển xuống quê nhà chị H để ở, sau đó thì vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân mỗi người một nơi nên chưa tạo lập được tài sản chung gì, nợ nần không có.

Hiện tại ông Lan chỉ biết con trai đi làm ăn, còn cụ thể làm công việc gì, địa chỉ như thế nào, ăn ở ra sao ông không biết. Anh T đi làm nhưng thỉnh thoảng có về nhà chơi, khi bận không về được thì anh có gọi điện về hỏi thăm sức khỏe, công việc gia đình. Ông có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Tòa án gửi đến anh T, ông có gọi điện trực tiếp thông báo đến anh T, khi anh về nhà

chơi thì ông cũng đưa lại các giấy tờ, nói về việc Tòa án giải quyết ly hôn, anh cũng có nói lại với ông là thực tế vợ chồng không ở với nhau một thời gian dài, không còn tình cảm nữa, anh nhất trí ly hôn để giải thoát cho nhau ổn định cuộc sống, con cái thì để chị H nuôi dưỡng vì hai cháu đang ở với chị H, đang học hành ổn định, anh đi làm không có chỗ ở ổn định, không có điều kiện để nuôi con. Tài sản chung, nợ nần vợ chồng không có. Anh bận công việc đi làm ăn không xin nghỉ được nên không có thời gian về Tòa án để giải quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 26/4/2024. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao hai con chung của anh chị là cháu Nguyễn Trường V, sinh ngày 06/4/2013 và cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 07/6/2017 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai cháu thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 02/01/2024 chị Đoàn Thị H nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Đoàn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 26/4/2024. Bị đơn anh Nguyễn Văn T được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh T là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2012 chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn T xây dựng gia đình với nhau và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ đẻ anh T tại xóm Soi Cả, xã Sơn Hùng, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng bàn bạc với nhau chuyển về quê chị H để sinh sống, làm ăn. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Bản thân anh T thì mãi chơi bời không chăm lo đến gia đình, vợ con. Anh T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau, nội dung này đã được nguyên đơn trình bày tại bản tự khai. Anh T không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm trình bày gì về việc ly hôn, tuy nhiên anh T cũng có nói lại với bố đẻ là hôn nhân không có hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau. Kết quả thu thập chứng cứ tại khu hành chính xóm Soi Cả, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn và lấy lời khai ông Nguyễn Văn Lan là bố đẻ anh T, ông Đoàn Văn Chiến là bố đẻ chị H cũng đều xác định vợ chồng anh T, chị H có mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, thực tế anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian rất dài, đến nay là 6 năm, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn với anh T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là cháu Nguyễn Trường V, sinh ngày 06/4/2013 và cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 07/6/2017, hiện nay các cháu đang ở cùng với chị H và bố mẹ đẻ chị tại thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2018. Quan điểm của chị H là khi ly hôn chị đề nghị được nuôi 02 con chung đến khi các cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị H và anh T sống ly thân năm 2018 đến nay, cháu V và cháu N vẫn ở với chị H được chị và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học đầy đủ, bản thân anh T không quan tâm hoặc chu cấp gì cho con chung, điều đó thể hiện anh T thiếu trách nhiệm đối với hai con chung. Hiện tại cháu V và cháu N đều có đăng ký hộ khẩu thường trú cùng với mẹ và đang theo học tại trường Tiểu học thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định, tại bản tự khai ngày 18/01/2024 nguyện vọng của cháu V và cháu N đều xin được ở với mẹ. Bản thân chị H đang làm công nhân của Công ty Cổ phần Châu Giang có trụ sở tại huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định có thu nhập hàng tháng ổn định từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ. Chị H và các con chung ở cùng với bố mẹ đẻ chị H có nhà ở kiên cố, đàng hoàng, tại biên bản lấy lời khai của bố đẻ chị H ông Đoàn Văn Chiến cũng khẳng định sẽ tạo mọi điều kiện cho mẹ con chị H, sẽ hỗ trợ việc chăm sóc, đưa đón các cháu đi học khi chị H bận công việc. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển

bình thường, các cháu có điều kiện ăn học, sự phát triển toàn diện cần giao hai con chung của anh chị cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Đoàn Thị H xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì. Anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về các vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị H đối với anh Nguyễn Văn T. Xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao hai con chung của anh chị là cháu Nguyễn Trường V, sinh ngày 06/4/2013 và cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 07/6/2017 cho chị Đoàn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0004225 ngày 02/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND TT Quý Nhất, huyện Nghĩa Hưng;
tỉnh N Định;
- UBND xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

V Quang Khải